

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 4 - LỨA TUỔI MẪU GIÁO LỚN 5-6 TUỔI - LỚP Mẫu giáo lớn A1

**Tên giáo viên:**

Thời gian/hoạt động	Tuần 1 <i>Từ 04/04 đến 08/04</i>	Tuần 2 <i>Từ 11/04 đến 15/04</i>	Tuần 3 <i>Từ 18/04 đến 22/04</i>	Tuần 4 <i>Từ 25/04 đến 29/04</i>	Mục tiêu thực hiện
<b>Đón trẻ, thể dục sáng</b>	<p>* Khởi động: Làm VĐ nhẹ nhàng theo nhạc bài hát: “Cho tôi đi làm mưa với”.</p> <p>*Trọng động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hô hấp: thổi bóng.</li> <li>- Tay: tay đưa ra phía trước lên cao ( 2l x 8n)</li> <li>- Bụng: Đứng quay người sang 2 bên (2l x 8n).</li> <li>- Chân: thay nhau đưa ra phía trước . (2l x 8n)</li> <li>- Bật: chụm tách (2lx8n).</li> </ul> <p>* Hồi tĩnh: Làm động tác điều hòa hơi thở, thả lỏng cơ bắp. Cảm nhận thời tiết buổi sáng.</p>				
<b>Trò chuyện</b>	<p>* Cô đón trẻ niềm nở, ân cần và trao đổi nhanh với phụ huynh về tình hình của trẻ, đo thân nhiệt của trẻ dưới 37,5 độ thì nhắc trẻ sát khuẩn tay rồi vào lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô chú ý nhắc trẻ chào hỏi lễ phép và điều chỉnh ăn mặc phù hợp thời tiết khi cần.</li> </ul> <p>Tuyên truyền với phụ huynh về cách phòng chống một số dịch bệnh theo mùa: Thủy đậu, chân – tay – miệng – sốt xuất huyết.....đặc biệt là dịch bệnh Covid-19.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô chú ý đến sức khỏe của trẻ, nếu trẻ có biểu hiện mệt mỏi, cần trao đổi ngay với phụ huynh để có biện pháp chăm sóc phù hợp.</li> <li>- Trò chuyện giúp trẻ nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện</li> <li>- Trò chuyện giúp trẻ tiết kiệm điện nước trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.</li> <li>- Cô trò chuyện để trẻ kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân, kể về một số tấm gương các bạn nhỏ tham gia đóng từ thiện...qua đó dạy trẻ có ý thức tham gia một số hoạt động xã hội (hoạt động từ thiện, giao lưu với mọi người trong xã hội, bảo vệ môi trường) .</li> <li>- Cô và trẻ cùng sưu tầm tranh ảnh, băng hình và cho trẻ xem , trò chuyện với trẻ về</li> </ul>				

		<p>một số hiện tượng tự nhiên: mưa, gió, nắng, nhật thực, cầu vồng, mặt trăng, mặt trời và các vì sao...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ nghe các bài hát về chủ đề: Bé và trăng, cho tôi đi làm mưa với, mưa rơi....</li> <li>- Cắt, dán, trang trí về chủ đề nước - một số hiện tượng tự nhiên.</li> <li>- Đọc một số bài thơ về chủ đề: Nhảy dây, nắng bốn mùa, mưa xuân, mưa, cầu vồng...</li> <li>- Trò chuyện với trẻ về các ngày trong tuần.</li> </ul>			
<b>Hoạt động học</b>	<b>T2</b>		<p><b>Làm quen chữ viết</b></p> <p>Nghỉ lễ giỗ tổ HV</p>	<p><b>Ôn tập</b></p> <p>Ôn luyện nhóm chữ cái: e,ê, u,ư.</p>	<p><b>Âm nhạc</b></p> <p>- DH: Điều đó tùy thuộc hành động của bạn ( Vũ Kim Dung). - NH: Trái Đất này là của chúng mình ( Trương Quang Lục) - TC: Nghe tiếng hát tìm đồ vật.</p>
	<b>T3</b>		<p><b>Vận động</b></p> <p>Nghỉ covid</p>	<p><b>Ôn tập</b></p> <p>Ôn luyện nhóm chữ cái: b,d,đ.</p>	<p><b>Làm quen chữ viết</b></p> <p>Trò chơi với chữ s,x</p>
	<b>T4</b>		<p><b>Rèn kĩ năng</b></p> <p>Rèn trẻ cách rửa tay, lau mặt.</p>	<p><b>Rèn kĩ năng</b></p> <p>Rèn trẻ cách cầm bút, tư thế ngồi khi tô, vẽ</p>	<p><b>Khám phá</b></p> <p>Khi thiên nhiên nổi giận.</p>
	<b>T5</b>		<p><b>Rèn kĩ năng</b></p> <p>Rèn trẻ cách lấy, cất học liệu đúng cách.</p>	<p><b>Ôn tập</b></p> <p>Ôn luyện nhóm chữ cái: l,m,n.</p>	<p><b>Làm quen với toán</b></p> <p>So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10</p>

	T6		Ôn tập	Làm quen với toán	Khám phá	
<b>Hoạt động ngoài trời</b>		<p>Tuần 2:</p> <p>*HĐ có chủ đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- QS: Tranh thuyền thúng.</li> <li>- HĐTT: Giao lưu trò chơi vận động: Kẹp bóng</li> <li>- Trò chuyện về một số biển báo giao thông;</li> <li>- Giải câu đố và đọc đồng dao PTGT ;</li> <li>- Trò chuyện về các loại thuyền.</li> </ul> <p>* TCVD:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ròng rã lên mây,</li> <li>- Kẹp bóng ,</li> <li>- Đua thuyền,</li> <li>- Luồn luồn tổ dế,</li> <li>- Xúc sắc,</li> <li>- Đua PT về đúng bến.</li> </ul> <p>* Chơi tự chọn với lá khô, rơm, bèo, thả thuyền giấy, bóng, phán....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chơi tự do với các đồ chơi ngoài trời.</li> </ul> <p>Tuần 3:</p> <p>*HĐ có chủ đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- QS: thời tiết, trò chuyện về các nguồn nước,</li> <li>- TC về cách bảo vệ nguồn nước,</li> <li>- TC về Mặt trời, mặt trăng và các vì sao;</li> <li>- Thí nghiệm vật chìm – nổi...</li> <li>- HĐTT: Giao lưu trò chơi vận động: gánh nước qua cầu với lớp A2.( * Rèn trẻ có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, trung thực, không thành kiến.)</li> </ul>	<p>Ôn luyện nhóm chữ cái: o,ô,ơ,a,ă,â.</p>	<p>Dạy, củng cố cho trẻ cách chơi một số trò chơi học tập</p>	<p>Truyện: “Sự tích Hồ Gươm”</p>	

	<p>* TCVD:  - Ròng rã lên mây,  - Đua thuyền,  - Chuyện bóng qua đầu,  - Xúc sắc  - Mưa to nhỏ.  * Chơi tự chọn với lá khô, rom, bèo, thả thuyền giấy, bóng, phấn....  - Chơi tự do với các đồ chơi ngoài trời.</p> <p>Tuần 4:  *HĐ có chủ đích:  Giải đố về các hiện tượng tự nhiên, Tìm hiểu về các loại san hô,  Trò chuyện về một số biển, hải đảo của Việt Nam. QS : Bãi biển Nha Trang  -HĐTT: Tổ chức thi kéo co với lớp A3.  * TCVD: Gánh nước, Xin lửa, Cầu vòng nhiều màu., Nhảy qua suối nhỏ, ai nhanh nhất, tung bóng...  * Chơi tự chọn với lá khô, hoa khô, cát, nước, sỏi...  Chơi đá bóng.</p>	
<p><b>Hoạt động chơi góc</b></p>	<p>* Trọng tâm:  Góc xây dựng (TT): Xây dựng công viên nước(T2). Góc văn học : Làm rối, tô màu tranh minh họa truyện: nàng tiên bóng đêm, giọt nước tí xíu. (T3). Góc thiên nhiên : quan sát và tìm hiểu các thể của nước(T4).  - Góc phân vai:  + Chuẩn bị: Bán hàng: quây phục vụ nước giải khát, vé mua combo nước giải khát.....  - Nấu ăn: Chế biến các món ăn giải nhiệt ngày hè..., Chế biến món nem cuốn, món trứng rán... Xếp qui trình và làm món hoa quả dầm ...  + Bán hàng: Bán các loại nước giải khát, hoa quả, rau, quần áo bơi, phao bơi, các loại kính, Bán đồ dùng đi trời mưa, trời nắng....  + Góc bác sĩ: sổ khám bệnh, bút chì, que chỉ...: Bác sĩ khám bệnh cho bệnh nhân, nhắc nhở bệnh nhân phòng bệnh lây nhiễm ( cúm, sốt..).</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Góc gia đình: Gia đình đi nghỉ mát tắm biển,....</li> <li>- Góc xây dựng:</li> <li>+ Chuẩn bị: gạch, xốp, lắp ghép, hoa, cây cảnh, bộ đồ chơi ghép hoa, mô hình vòi phun nước, Sỏi, vỏ ngao, hàng rào, hoa nhựa, đu quay đại, cầu trượt nước, cầu trượt ống....</li> <li>+ Xây dựng công viên nước; xây bãi biển mùa hè; Công viên vui chơi trẻ em;..</li> <li>- Góc khám phá:</li> <li>- Góc thiên nhiên: ): Làm thí nghiệm: Nước leo dốc, vật chìm nổi, nước đổi màu, pha màu. Quan sát sự bốc hơi của nước.</li> <li>- Chuẩn bị: Vải khô, chậu nước, các vật làm thí nghiệm chìm nổi, bảng thí nghiệm....</li> <li>chơi trò chơi dân gian: ô ăn quan, bịt mắt đánh trống, cắp cua...</li> <li>- Góc học tập:</li> <li>+ Chuẩn bị: Các từ có nội dung chủ điểm đầy đủ và thiếu chữ g,y, tên các hiện tượng tự nhiên có chứa chữ g,y ,các chữ g,y rỗng. Dạy trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ g,y trong từ ; bù chữ còn thiếu trong từ, tô chữ rỗng, in chữ, số, Nối chữ cái in thường, in hoa, viết thường ... ; Bài tập cho trẻ ôn luyện các mùa trong năm, ôn chữ số trong phạm vi 10; tập xem ngày qua lịch.</li> <li>- Góc nghệ thuật:</li> <li>- Tranh ảnh các hiện tượng tự nhiên, các nguồn nước... trên họa báo, một số vỏ hộp, băng dính, hồ, giấy, bút màu, xốp...Làm rối, tô màu tranh minh họa truyện: nàng tiên bóng đêm, giọt nước tí xíu.</li> <li>- Dạy trẻ tô màu, cắt tranh ảnh các hiện tượng tự nhiên, các nguồn nước... trong họa báo, dán và làm bộ sưu tập tranh ảnh các hiện tượng tự nhiên, các nguồn nước..., Trang trí mũ, áo góc âm nhạc, biểu diễn các bài hát trong chủ điểm.</li> <li>- Góc thư viện: Cho trẻ xem tranh ảnh, diễn rối, tập kể chuyện theo tranh minh họa, kể theo kinh nghiệm hoặc kể sáng tạo các truyện về chủ điểm hiện hành .</li> </ul>	
<p><b>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm:</li> <li>+ Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá...</li> <li>+ Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...</li> <li>- Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...</li> </ul>	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe</li> <li>- Tiếp tục cho trẻ thực hiện rửa tay bằng xà phòng, đi vệ sinh đúng nơi qui định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách, xúc miệng bằng nước muối sau khi ăn, giữ gìn vệ sinh quần áo, đầu tóc gọn gàng</li> <li>- Thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay.</li> <li>- Thực hiện được một số việc đơn giản: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dũi/ giặt nước cho sạch.</li> <li>- Dạy trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).</li> <li>- Thực hiện các thói quen văn minh trong khi ăn. Nhận biết các thực phẩm có lợi cho sức khỏe.</li> <li>- Nghe kể chuyện: Giọt nước tí xíu, Sự tích mùa xuân, Sơn Tinh Thủy Tinh, cô con út của ông mặt trời, nàng tiên bóng đêm.....</li> <li>- Dạy trẻ Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.</li> </ul>	
<b>Hoạt động chiều</b>	<p>Tuần 2</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn trẻ xếp hàng, tập thể dục sáng có dùng dụng cụ thể dục: vòng thể dục.</li> <li>- Sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.</li> <li>- GDAN:</li> <li>+ DH: Hè về mưa rơi</li> <li>+ NH: Hè về và những chùm hoa nắng</li> <li>+ TC: Hái hoa dân chủ</li> <li>- Dạy kĩ năng an toàn:</li> <li>+ Biết tránh một số trường hợp không an toàn: Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.</li> <li>+ Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi</li> </ul>	

người lớn giúp đỡ.

- Dạy trẻ tập viết tên của bản thân theo cách của mình.
- Dạy trẻ đếm đến 10 và đếm theo khả năng.
- Ôn kỹ năng đo, đong và so sánh kết quả
- TCHT: Chai có đựng gì không?
- Biểu diễn VN, Nêu gương bé ngoan
- HĐ lao động: Vệ sinh sân trường.

Tuần 3

- Rèn trẻ cách giữ gìn vệ sinh thân thể.
- Ôn nhóm chữ i, t, c
- Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào...
- Dạy trẻ chơi TCHT: Thổi nước ra khỏi chai
- LQVH: Truyện: “Sơn Tinh, Thủy Tinh
- LQVT: So sánh số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10, nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.
- Hướng dẫn trẻ cách xem giờ, xem ngày trên lịch.
- Biểu diễn VN, Nêu gương bé ngoan.
- HĐ lao động: Vệ sinh lớp học (Lau giá, tủ, sắp xếp đồ chơi ngăn nắp)

Tuần 4

- HĐTH: Vẽ về biển.
- PTVĐ: BTTH: Đi khuyu gối, bật vào 4 vòng, ném xa bằng 1 tay
- Rèn trẻ cách chào hỏi lễ phép, tự tin khi có khách đến thăm lớp.
- Gộp trong phạm vi 10 và đếm.
- Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày
- Tìm hiểu về đá.
- Cho trẻ nhận dạng các chữ cái đã học trong bảng chữ cái Tiếng Việt.
- Quan sát ánh sáng và bóng râm, quan sát thế giới sắc màu..

	- Biểu diễn VN, Nêu gương bé ngoan. - HĐ lao động: Cho trẻ nhặt lá, cỏ ở bồn cây quanh sân trường.			
<b>Chủ đề - Sự kiện</b>	Giỗ tổ Hùng Vương	Rèn nề nếp học sinh	Rèn nề nếp học sinh	Bảo vệ môi trường
<b>Đánh giá KQ thực hiện</b>	ĐÁNH GIÁ CỦA GIÁO VIÊN			
	-----			
	-----			
	ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM HIỆU			
	-----			